

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2024
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương;

2. Bà Tăng Thị Hiệu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham
gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2023/TLST-HNGĐ
ngày 14 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXX-ST ngày 12/4/2024, Quyết định hoãn phiên
tòa số 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Trọng H, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Hà Thị H1, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư
trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(anh H có mặt, chị H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì
nguyên đơn anh Phạm Trọng H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như
sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị H1 có tự do, tự nguyện tìm hiểu và
đăng ký kết hôn vào ngày 29/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ,
tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do.
Quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu
thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly
thân từ năm 2015 đến nay mỗi người sống một nơi. Nay anh xét thấy tình cảm vợ
chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án nhân dân
huyện Quỳnh Phụ giải quyết cho anh được ly hôn chị H1.

Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung là Phạm Anh Đ, sinh ngày
15/01/2011 hiện tại con chung đang ở cùng chị H1 từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn

anh H đề nghị giao con chung cho chị H1 nuôi dưỡng, anh nhận cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai của chị H1 có sự chứng kiến của gia đình chị H1 thì chị Hà Thị H1 trình bày:* Chị xác nhận lời trình bày của anh H về thời gian hoàn cảnh kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị H1 đã đưa con về nhà bố mẹ để sinh sống từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh H có đơn xin ly hôn thì chị H1 nhất trí ly hôn nhưng chị không đến Tòa án giải quyết. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Anh Đ, sinh ngày 15/01/2011, hiện con chung đang ở cùng chị. Ly hôn chị H1 xin nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, còn anh H có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung thì tùy anh, chị H1 không có ý kiến gì. Về tài sản chung: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Phạm Anh Đ, sinh ngày 15/01/2011 là con đẻ của anh Phạm Trọng H và chị Hà Thị H1. Hiện cháu Đ đang ở cùng chị H1. Nếu anh H, chị H1 ly hôn thì cháu Đ có nguyện vọng ở cùng chị Hà Thị H1.

Tại biên bản xác minh với gia đình chị H1 thể hiện: Anh Phạm Trọng H và chị Hà Thị H1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 29/8/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại gia đình anh H. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, chị H1 đã đưa con về sinh sống tại thôn B, xã Q từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung là Phạm Anh Đ, sinh ngày 15/01/2011, ly hôn đề nghị giao con chung cho chị H1 nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại biên bản xác minh với cơ sở thôn B, cán bộ tư pháp xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

Anh Phạm Trọng H và chị Hà Thị H1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 29/8/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ông không nắm rõ. Hiện nay anh H và chị H1 đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay anh H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung hiện đang ở cùng chị H1, ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng các bên. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

- *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm

theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Phạm Trọng H và chị Hà Thị H1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H1 như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa... nhưng chị H1 vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh H, chị H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 29/8/2003 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không quan tâm đến nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc anh H đề nghị ly hôn nhưng chị H1 cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mỗi người sống một nơi. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh được ly hôn chị H1 là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Trọng H và chị Hà Thị H1 có 01 con chung là Phạm Anh Đ, sinh ngày 15/01/2011. Ly hôn Anh H, chị H1 đều đề nghị giao con chung cho chị H1 nuôi dưỡng, anh H nhận cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở cùng chị H1. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của chị H1 là chính đáng, chị H1 có công việc, thu nhập ổn định từ khi vợ chồng ly thân chị H1 vẫn chăm sóc nuôi dưỡng con chung chu đáo. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con chung, Hội đồng xét xử cần giao cho chị Hà Thị H1 trực tiếp nuôi con chung Phạm Anh Đ, sinh ngày 15/01/2011; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Trọng H, chị Hà Thị H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phạm Trọng H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Trọng H được ly hôn chị Hà Thị H1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Hà Thị H1 trực tiếp nuôi con Phạm Anh Đ, sinh ngày 15/01/2011; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Trọng H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp theo Biên lai thu số 0004579 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Trọng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/5/2024). Chị Hà Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh